

Chương 3

TÔI ĐÓ khi trở về nhà, tôi vấp phải một cái chân giả, một chuyện đã quá bình thường với tôi rồi. “Ông nội,” tôi gọi lớn, “nếu ông không bắt đầu dọn dẹp mấy cái căng chân của ông, thì cháu sẽ dùng một trong những thứ ấy mà nện ông đấy.”

Giọng nói khàn khàn của ông nội tôi từ phòng khách vọng ra. “Phải rồi. Chỉ toàn bắt nạt lão què tội nghiệp này thôi.”

“Ông nghĩ cháu nói đùa hay sao hả ông?” tôi hỏi.

Bowie, chú chó Eskimo lai đồ sộ của tôi, phóng vọt vào trong bếp, ư ử rên vì vui mừng và để thể hiện tình yêu của loài cẩu, đuôi nó quất vào tôi, từng vón từng vón lông to tướng rơi rớt xuống sàn. “Chào mày, Bowie,” tôi ngân nga đáp lại với Bowie bằng giọng chỉ để nịnh chó của mình. “Ừ, tao cũng yêu mày nữa! Ừ tao yêu mày! Tao yêu mày mà, thằng kháu!” Khi đã liếm láp tôi xong, đã cạp cạp vào cằm tôi rồi xoay vòng vòng điên cuồng chừng hơn chục bận, Bowie phóng ngược trở vào phòng khách. Tôi nhặt cái chân giả của ông lên rồi đi theo chú chó trung thành của mình.

“Bác sĩ dặn là ông cần phải mang thứ này cơ mà,” tôi nói rồi cúi xuống hôn lên gò má đầy râu của ông mình.

“Mặc mẹ bác sĩ,” ông vui vẻ nói. Mỏm chân cụt của ông đang gác lên vai chiếc gối.

“Ăn nói cẩn thận nào, ông nội gắt gỏng,” tôi nói. “Chân ông làm ông khó chịu ạ?”

“Thiếu chân mới làm cho ta khó chịu thì có,” ông tôi vặc lại. “Nhưng cũng không khó chịu hơn bình thường là mấy.” Ông lơ đãng xoa xoa lên mỏm chân cụt, hai mắt không rời khỏi màn hình ti vi.

Ông nội Noah là thợ đóng thuyền, là người sáng lập đồng thời là người vận hành duy nhất của xưởng Con Thuyền Noah (một cái tên do tôi nghĩ ra khi tôi lên bốn và đây là điều mà đến nay tôi vẫn còn thấy tự hào). Những chiếc thuyền ông làm ra đều là tuyệt phẩm - thuyền chèo bằng gỗ đẹp mắt, thuyền kayak rồi ca nô, mỗi chiếc đều là do ông thiết kế, được ông tự tay chế tác, và giá bán một món cũng vài nghìn đô. Trên vùng Đông Bắc này, nơi các dòng sông luôn sục sôi cuộn cuộn, thì ông như là một vị thánh vậy.

Rủi thay, hai năm trước ông đã bị tai biến nhẹ. Còn xui xẻo hơn nữa, khi ấy ông đang cầm một chiếc cưa máy lưỡi tròn đang chạy, và hậu quả là vết cắt quá sâu đến nỗi một chân của ông đã bị cắt bỏ đến ngay trên đầu gối. Trong buổi

họp gia đình, bác sĩ đã giới thiệu một trung tâm sinh hoạt có điều dưỡng dành cho người lớn tuổi. Ông nội, người bao lâu nay luôn sống một mình từ khi bà tôi qua đời hàng bao nhiêu năm trước, đã tái xanh tái xám cả mặt. Không kịp suy tính trước sau gì, tôi xung phong đến sống cùng ông một thời gian cho đến khi ông làm quen được với tình trạng mới của mình. Và mặc dù ông già thô lỗ cộc cằn này sẽ không bao giờ thừa nhận, nhưng tôi vẫn muốn nghĩ rằng ông tôi rất cảm kích tôi về điều này.

Ông nội đang ngồi xem chương trình *Deadliest Catch* được chiếu lại. Hai ông cháu tôi đều thích các chương trình truyền hình thực tế, nhưng đây mới là chương trình chúng tôi yêu thích nhất. Trong lúc mấy tay Alaska dọn dầy sương gió đang giăng cò vật vờ trên vùng biển Bering, thì tôi ngồi trên trường kỷ, Bowie nhảy lên nằm gọn ghẽ bên cạnh tôi, đặt cái đầu hai màu trắng xám của nó vào lòng tôi, chớp chớp mắt ngược nhìn tôi với vẻ triu mến. Chú chó của tôi có một mắt màu nâu, mắt kia màu xanh nước biển, tôi thấy mới đáng yêu làm sao. Tôi hôn gió đánh chụt về phía Bowie, thế là hai cái tai hình tam giác dễ thương đến lạ của nó ve vẩy về phía tôi, như thể là tôi sắp sửa thông báo với nó mẩu tin quan trọng nhất. “Mày đấy”, tôi lên tiếng, “mày ngoan lắm.” Vì thực sự thì, còn có thông điệp nào quan trọng hơn thế đâu cơ chứ?

Đưa mắt liếc quanh, tôi nhận thấy rằng ông nội, như thường lệ, đã phớt lờ lời cầu xin của tôi là phải giữ cho nơi chúng tôi ở được ngăn nắp. Báo chí vương vãi quanh ghế ông ngồi, còn thêm một tô đầy ứ kem đã tan ra nhão nhoét và một chai bia rỗng nữa chứ. Ngon nhỉ.

Ông nội và tôi đang sống trong một khu nhà xưởng cũ kỹ, nửa khu nhà là xưởng làm việc của ông, còn nửa kia là khu sinh hoạt. Phần dưới lầu gồm nhà bếp, phòng làm việc nhỏ và một phòng thên thang thoáng đãng có trần cao mười hai mét cùng những thanh xà nhà vĩ đại. Bao quanh căn phòng thên thang này là lối đi trên tầng hai, lối đi ấy dẫn đến hai phòng ngủ. Phòng ngủ của tôi khá rộng và đầy nắng, với khoảng không dư dả để kê giường, một bàn giấy cùng chiếc ghế đu của tôi, chiếc ghế được đặt đối diện hai cửa sổ rộng nhìn xuống dòng sông Trout. Tôi còn có thêm một phòng tắm tuyệt đẹp, cùng một bồn sục và buồng tắm vòi sen riêng biệt. Ông nội ở cách tôi nguyên một hành lang và thật may sao mà ông cũng có phòng tắm riêng cho mình. Cháu gái thì cũng chỉ chịu đựng được đến mức độ nào đó thôi chứ.

Đến đoạn giải lao quảng cáo, ông bấm nút tắt tiếng. “Sao hả? Cô có được vui vẻ không?”

Tôi ngập ngừng. “Ừm... vâng thì, tiệc sinh nhật được tổ chức tại nhà tang lễ. Cả bố và mẹ cháu đều ở đó. Cũng tạm a.”

“Ta nghe mà đã thấy chán phát tởm lên được,” ông nói.

“Ông quyết định ở nhà là phải đấy,” tôi xác nhận. Ông nội tránh xa các buổi tụ tập gia đình như thể đấy là mấy ổ dịch ebola vậy. Ông không hẳn là thân thiết gì với bố tôi, con trai ông. Anh trai của bố, bác Remy, đã qua đời trong một tai nạn ô tô lúc hai mươi tuổi, và từ những gì ít ỏi mà bố từng kể thì tôi hiểu được rằng bác Remy là kiểu con trai mà ông nội mong có được: thô ráp, trầm lặng, khéo tay. Trái lại, bố tôi đã dành cả đời để dỗ ngon dỗ ngọt người ta vì bố là đại diện bán thuốc tây. Và, dĩ nhiên, lại còn cả vụ ly dị của bố mẹ tôi nữa chứ. Ông nội, người đã tôn sùng bà tôi và tận tâm chăm sóc cho bà qua bao tháng ngày kinh hoàng của căn bệnh ung thư tuyến tụy đã cất lực phản đối vụ ly dị này. “Nhưng mà cháu có mang về cho ông ít bánh đấy ạ,” tôi nói thêm.

“Ta đã biết giữ cô ở đây là có lý mà,” ông nói. “Đây này.” Ông cho tay vào túi áo và lấy ra một con thú be bé được đeo bằng tay... một con chó. Giống chó Eskimo.

“Ôi! Cảm ơn ông, ông nội!” Tôi ôm hôn ông, còn ông chỉ làu bàu chịu đựng cái hôn ấy. Ông đã luôn đeo mấy con thú be bé này cho các cháu - và các chất của mình - từ khi chúng tôi còn bé xíu. Tôi có được một bộ sưu tập kha khá.

“Trông cô có vẻ không tươi,” ông nội quan sát. Như thế này là thâm nhập sâu vào lĩnh vực của bác sĩ Phil¹ lắm rồi, nhất là đối với một người không dành lắm thời gian để chiêm nghiệm nội tâm... nói trắng ra, ông nội là người ít thể hiện tình cảm nhất mà tôi từng biết. Ông chẳng khi nào nói về bác Remy của tôi, nhưng trong phòng ông lại có một bức ảnh của bác, là thứ duy nhất không bao giờ cần được phủ bụi. Khi bà qua đời - lúc ấy tôi sáu tuổi - ông nội không rơi lấy một giọt nước mắt, nhưng nỗi đau của ông dường như hữu hình. Bao tháng trời sau đấy mỗi tuần tôi đã vẽ cho ông một tấm thiệp để giúp ông vui lên. Ngay cả khi lần đầu tiên đám bông băng được tháo khỏi chân mình, lời bình phẩm duy nhất của ông là, “Tổ mẹ thằng ngu.” Không than thân trách phận, không ca thán khóc thương cho cái chân của chính mình. Nên việc ông bình luận về tình trạng cảm xúc của tôi quả thật là... chấn động.

Tôi trân trối nhìn ông, nhưng ông thì không rời mắt khỏi màn hình ti vi câm lặng. “Ừm... không đâu ạ. Cháu ổn mà.” Tôi liếc qua cổ tay mình. Vẫn còn mang chiếc vòng của Mark, mình thật thảm hại. “Ông nội này, cháu đang nghĩ mình chắc phải nên tìm lấy một...” hai tiếng bạn trai nghe thảm quá “... một ai đó đặc biệt.” Ôi trời. Cũng chẳng khá khẩm hơn là mấy. Đúng ra là còn tệ hơn nhiều ấy chứ. “Ông có muốn chia sẻ đôi lời thông thái từ những năm tháng đăng đàn của cuộc đời mình không ạ?”

“Đừng có tìm,” ông nói. “Chẳng được gì ngoài đau lòng và phiền muộn.” Bên dưới đám râu ria trắng phau của mình (ông nội trông như một ông già Noel suy dinh dưỡng, có khả năng là vô gia cư), miệng ông nhếch lên. “Cô có thể sống cả đời ở đây và chăm sóc cho ta mà.”

“Và đúng là cháu rất thích được chăm sóc cho ông đấy,” tôi đáp. “Thế thật ruột trước khi đi ngủ thì sao ạ?”

“Ăn nói cẩn thận đấy, ranh con,” ông nói.

“Ê. Phải tử tế với cháu chứ. Hôm nay cháu tròn ba mươi đấy,” tôi nhắc nhở ông. Bowie liếm tay tôi, đoạn nằm lăn quay để tôi có thể thấy cái bụng trắng của nó phưỡn ra đấy, tơ hơ trơn trượt và không được ai cào gãi cho.

“Mà nghĩ lại, thì cô có tiến tới trong cuộc đời của mình cũng không hại gì đâu, Callie ạ,” ông nội bắt chợt thốt lên. “Không cần phải ở đây suốt đời làm gì.”

“Còn ai khác chịu nỗi ông đâu ạ?” tôi hỏi.

“Điều này thì chí lý đây. Cô sẽ huyền thuyên cả đêm à, hay ta có thể xem nốt cảnh Johnathan cứu lấy tên này chứ?”

“Cháu đi ngủ đây. Ông có cần gì không ạ?”

“Không cần gì đâu, cung ạ.” Ông rời mắt khỏi ti vi. “Sinh nhật vui vẻ nhé, cô bé xinh đẹp.”

Tôi dừng lại. “Trời. Tệ vậy sao ạ?”

Bộ râu của ông lại nhếch lên. “Giờ thì không thể nói là ta không cố nhé.”

Vài phút sau, sau khi đã chải răng tắm gội và quán mình trong bộ đồ ngủ êm ái nhất (quần soóc sọc hồng- vàng, áo lót vàng), tôi đang ngồi trên chiếc ghế đu của mình. Bước sang tuổi ba mươi là một sự kiện trọng đại trong cuộc đời người phụ nữ. Với lại, tôi cũng cần phải... chẳng biết nữa. Cần phải xử lý mọi việc. Và để xử lý bất cứ điều gì thì không nơi nào tốt hơn chiếc ghế đu hiệu Morelock của tôi, chiếc ghế tôi được nhận vào ngày này cách đây đúng hai mươi hai năm.

Vermont có hai nửa - Vermont Xưa và Vermont Nay. Vermont Xưa được hình thành từ những con người cọc cằn, cục mịch, quảng đi nhãn R² và suốt ba mươi năm sở hữu duy nhất một chiếc bán tải sản xuất tại Mỹ, không biết lạnh là gì đồng thời miễn nhiệm với các loại rệp vùng. Dĩ nhiên, ông nội là Vermont Xưa... có thể ông không buồn trò chuyện với hàng xóm láng giềng, nhưng ông sẽ chặt và chất đống cả chục khối gỗ cho hàng xóm nếu họ có lỡ đổ bệnh. Vermont Nay thì... chao ôi, họ là những người chạy xe Volvo hay Prius, sở hữu những đôi giày trượt tuyết mắc tiền và phơi phóng ngoài trời cốt để vừa thể hiện được quan điểm chính trị lại vừa hong khô được quần áo. Họ rất thân thiện và vui nhộn... nói tóm lại, là hoàn toàn không giống như ông nội.

Cũng như ông tôi, David Morlock là người Vermont Xưa. Ông là thợ mộc và cũng là bạn đồng hương lâu năm của ông nội. Một mùa hè nọ, một phóng viên tình cờ đến nghỉ mát tại St. Albans, nơi ông Morelock sinh sống, rồi vô tình đi vào cửa hiệu đồ gỗ, phát hiện ra ông Morelock chưa từng qua một trường lớp đào tạo nào và thậm chí còn không dùng đến máy móc... mỗi ngày ông chỉ đi ra kho chứa cỏ của mình rồi làm việc. Hai tháng sau tờ *Thời báo New York* đăng tải câu chuyện khắc họa ông Morelock, thế là trúng to! Ông Morelock từ một thợ thủ công địa phương biến thành huyền thoại của nước Mỹ. Bỗng chốc, toàn bộ những người Vermont Nay kia bắt buộc phải có cho được một món đồ mộc của ông Morelock, và cứ thế, ông lão bỗng nhận được quá nhiều việc so với khả năng của mình. Trước khi câu chuyện được đăng trên tờ *Thời báo*, các sản phẩm của ông có giá vài trăm đô la mỗi món. Sau câu chuyện đó, mỗi món bán được cả vài nghìn, khiến người chế tác ra chúng ngạc nhiên thích thú ra trò.

Ngày tôi lên tám là một ngày ảm đạm trong cuộc đời tôi. Bố tôi đã dọn ra ngoài từ một tuần trước đó, và giữa bao nỗi buồn đau ấy, thì sinh nhật của tôi chừng như bị lãng quên. Mẹ tôi không những là đang mang thai, đang tan nát cõi lòng, đang phẫn nộ, mà bà còn đang cố sắp xếp buổi song táng cho hai vợ chồng vừa qua đời do ngộ độc khí CO. Hester thì đang đi nghỉ hè tại một trại hè toán học nào đó, và kết cục là mẹ vội vã đổ ra cho tôi ít ngũ cốc Cheerios, rồi đưa tôi sang nhà ông nội. Ông nội chất tôi lên xe tải rồi lái đến St. Albans. Tôi không nhớ lý do là gì.

Mà có là gì đi nữa, thì hai ông cũng trò chuyện tán gẫu với nhau, trong lúc tôi lang thang quanh quần trong kho chứa cỏ cũ kỹ thông thoáng, nhặt nhạnh mấy mẫu gỗ vụn, vẽ chữ cái đầu tên mình lên đóng mặt cửa, cố gắng không để tâm đến sự thật là chẳng ai nhớ ra tôi đã tám tuổi, bởi vì ngay cả khi ấy tôi cũng đã hiểu được rằng người lớn cũng có nhiều chuyện rắc rối lắm thay. Thế rồi tôi nhìn thấy chiếc ghế.

Là một chiếc ghế đu, loại để đặt bên ngoài hiên trước nhà. Ghế làm từ loại gỗ phong đường màu mật ong, đẹp hút hồn, mảnh mai đài các, gần như là tỏa sáng ngay từ bên trong. Liếc một cái qua ông nội và ông Morelock để chắc chắn là hai người họ đang mãi bận rộn không để ý đến tôi, tôi khế hích chiếc ghế, khiến nó nhẹ nhàng đưa ra sau không một tiếng động nào. Tôi có thể ngồi vào chiếc ghế ấy được chẳng? Không có biển báo nào bảo rằng tôi không được ngồi lên cả. Thế là tôi ngồi vào. Phần mặt và lưng ghế được chia tỉ lệ hài hòa, uốn lượn đúng nơi đúng chỗ, và khi tôi ngồi đu đưa trên ghế, chuyển động của ghế thật dịu dàng và chậm chạp như một dòng sông tĩnh lặng.

Ngay lúc ấy, tôi đã nhận ra rằng chiếc ghế ấy rất đặc biệt. Nó thật... thật thanh thoát. Và thật hạnh phúc, theo một cách nào đấy. Chỉ mỗi việc ngồi vào chiếc ghế này thôi cũng đã làm cho người ta cảm thấy vui vẻ hơn rồi. Thậm chí dù bố của cô bé không còn sống trong nhà nữa. Thậm chí dù cho chị của cô bé

đang ở thật xa. Thậm chí là mẹ của cô bé đã không nướng bánh sinh nhật. Đây là chiếc ghế hứa hẹn một tương lai phía trước tươi đẹp hơn. Nổi quận thất bấy lâu nay đang thít lấy cổ họng tôi kể từ ngày bố mẹ nói rằng họ sẽ ly hôn đường như nói dần ra theo từng nhịp đung đưa của chiếc ghế, chuyển động đẩy đường như thật âu yếm và dịu vợi.

Tôi nhắm mắt lại, mừng tượng ra, có lẽ là lần đầu tiên trong đời, xem bản thân mình sẽ ra sao khi trưởng thành. Tôi sẽ có một căn hộ tầng mái ở Manhattan trông xuống toàn thành phố. Trên đây sẽ có một khu vườn với mấy cây chanh cùng những loại hoa sắc sỡ, còn tôi sẽ làm việc suốt ngày cho chương trình truyền hình *Hôm nay*, và vào buổi tối, tôi sẽ về nhà và Bryant Gumbel, chồng tôi, sẽ mang cho tôi thứ đồ uống có cồn, rồi chúng tôi sẽ nắm tay nhau hàn huyên về những chuyện rất người lớn, và anh sẽ không bao giờ rời bỏ tôi, đây là sự thực mà tôi biết chắc chắn, không mảy may một chút nghi ngờ.

“Này bé con, con thích chiếc ghế ấy à?” Ông Morelock hỏi, khiến tôi nhảy dựng lên và mở choàng mắt ra, cảm thấy khuôn mặt mình nóng bừng và thấy có lỗi.

“Ghế... ghế êm lắm ạ,” tôi lúng búng, bụng không rõ mình có đang gập rặc rồi hay không.

“Ông nội con bảo ta rằng hôm nay là sinh nhật con,” ông Morelock nói. Tôi nhìn sang ông nội, ngạc nhiên vì thấy ông còn để ý đến ngày này. Ông tôi nháy mắt với tôi.

“Vâng, thưa ông. Cháu được tám tuổi ạ,” tôi đáp.

“Thế con có thích chiếc ghế này làm quà sinh nhật không nào?” Ông Morelock hỏi, và bất chợt, hai mắt tôi ươn ướt còn tôi thì nhìn chăm chăm vào lòng mình mà gật đầu, không nói nên lời. Rồi ông nội bế tôi lên trao cho tôi một cái hôn lờm chớm đầy râu, bảo tôi không được sụt mướt với hai ông, và hỏi tôi đã nói cảm ơn ông Morelock chưa? Tôi dụi mắt và làm theo lời ông nói.

Tối đấy khi ông nội chở tôi về nhà, ông mang chiếc ghế thẳng lên phòng tôi. “Con phải giữ gìn chiếc ghế này cẩn thận đấy, tiêu thư à,” ông nói.

“Đây là chiếc ghế hạnh phúc đến đầu bạc răng long của cháu đấy ạ,” tôi nói, rất hài lòng về cái danh hiệu này. Chiếc ghế mang lại cho căn phòng của tôi một vẻ hoàn toàn mới, và đột nhiên tấm khăn trải giường xếp nếp màu hồng cùng tấm áp phích kỳ lân của tôi dường như lỗi thời quá đỗi. Ông nội tặc lưỡi rồi vò vò tóc tôi, đoạn bỏ đi để tôi có thể chiêm ngưỡng kho báu mới của mình.

David Morelock qua đời cuối tuần ấy. Vì một lý do nào đấy, cái chết của ông khiến tôi choáng váng đờn đầu... giống như là đánh mất ông già Noel hay điều

gì đó tương tự, còn tôi thì hãy còn non nớt quá. Ông nội nói với tôi rằng chiếc ghế của tôi là chiếc cuối cùng do ông Morelock làm ra, nên nó lại còn đặc biệt và có giá trị hơn nữa. Tôi tin lời ông nội. Nhưng tôi không muốn bắt cứ ai ngồi vào chiếc ghế ấy, kể cả chính tôi... Tôi để dành chiếc ghế cho những thời khắc mà tôi cảm thấy mình cần có được sự vỗ về êm dịu nhất.

Như lúc này đây. Và như thường lệ, chiếc ghế đang phát huy sự kỳ diệu của mình. Từ ngoài kia vọng vào âm thanh của dòng sông Trout đang cuộn cuộn chảy. Một con cú đêm rúc lên ở phía xa. Tôi đứng đưa ghế, chuyển động trượt dài êm đềm luôn đem đến một cơn chấn động ngọt ngào. Ông Morelock yêu dấu, ngày hôm ấy cháu yêu quý ông biết bao! Vừa gửi lời cảm ơn trong thăm lặng đến người thợ đã chế tác nên chiếc ghế cho mình, tôi cảm nhận được sự mệt mỏi căng trên hai vai dần dà tan biến.

Một chàng trai dành riêng cho tôi đang ở đâu đó ngoài kia. Than ôi, Bryant Gumbel đã có chủ rồi, nhưng đâu đó ở hẻm Green Mountain này vẫn sẽ có một người đàn ông nhìn thấy tôi, yêu tôi, vì nghĩ rằng tôi là người tuyệt vời nhất trên trái đất này. Chúng tôi sẽ cưới nhau, và rồi sẽ có những tháng ngày mà khi tôi trở về nhà, hai chúng tôi có thể ngồi bên nhau nơi hàng hiên trước, và mọi thứ tôi hằng ao ước trở thành sự thực.

Và thế là, gạt sang bên những cảm xúc buồn nã nê lẫn ê chề ủy mị, bỏ qua việc viện đến tinh thần lạc quan trường kỳ mà tôi đã áp dụng suốt cả cuộc đời mình, tôi hít một hơi sâu, khiến Bowie ngẩng phắt lên nhìn chăm chú như thể tôi sắp sửa thông báo điều gì đấy vô cùng quan trọng và hết sức tuyệt vời vậy. “Bowie này,” tôi nói, vờ tỏ ra chán ngán, “ta hãy tìm một ông bố cho mà y nhé.”

Chú thích:

1. Một chương trình truyền hình nổi tiếng về tâm lý học của Mỹ.
2. Temporary registered vehicle: nhãn ký hiệu đánh dấu biển số tạm thời trong khi chờ biển số đăng ký chính thức, có giá trị trong sáu mươi ngày và không được phép gia hạn.